

Phụ lục 01

Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Thiện Tín 2025 (nguồn vốn sự nghiệp)

(Kèm theo Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Thiện Tín)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kinh phí giao năm 2025				Kinh phí thực hiện đến 30/6/2025				Kinh phí phân khai sau ngày 01/7/2025				Ghi chú
		Cộng	Trong đó			Cộng	Trong đó			Cộng	Trong đó			
			NSTW	NS Tỉnh	NS xã		NSTW	NS Tỉnh	NS xã		NSTW	NS Tỉnh	NS xã	
	TỔNG CỘNG	444.037.000	-	444.037.000	-	103.110.000	-	103.110.000	-	340.927.000	-	340.927.000	-	
1	Phòng Văn hóa- Xã hội (Mã số QHNS: 1151846, Chương 832 - Loại 280 - Khoản 281, nguồn: 12)	194.037.000	-	194.037.000	-	-	-	-	-	194.037.000	-	194.037.000	-	
	Nội dung thành phần 03 - <i>Nội dung 08: Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị . (Mã CTMT: 20492)</i>	144.037.000		144.037.000						144.037.000		144.037.000		
	Nội dung thành phần 06 - <i>Nội dung 2: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hóa; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. (Mã CTMT: 20496)</i>	50.000.000		50.000.000		-				50.000.000	-	50.000.000		
2	Trung tâm cung ứng dịch vụ công (Mã số QHNS: 1157903, Chương 821 - Loại 220 - Khoản 221, nguồn: 12)	105.000.000	-	105.000.000	-	35.000.000	-	35.000.000	-	70.000.000	-	70.000.000	-	
	Nội dung thành phần 06 - <i>Nội dung 1: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng. Mã CTMT: 20496)</i>	105.000.000		105.000.000		35.000.000	-	35.000.000		70.000.000		70.000.000		
3	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Mã số QHNS: 1149203, Chương 833- Loại 340 - Khoản 341, nguồn: 12)	100.000.000	-	100.000.000	-	30.850.000	-	30.850.000	-	69.150.000	-	69.150.000	-	-
	Nội dung thành phần 08 - <i>Nội dung 02: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công. (Mã CTMT: 20498)</i>	100.000.000		100.000.000		30.850.000		30.850.000		69.150.000	-	69.150.000		
4	Phòng Kinh tế (Mã số QHNS: 1150699, Chương 831 - Loại 340 - Khoản 341, nguồn: 12)	45.000.000	-	45.000.000	-	37.260.000	-	37.260.000	-	7.740.000	-	7.740.000	-	
	Nội dung thành phần số 11: <i>Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng.(Mã CTMT: 20502)</i>	45.000.000		45.000.000		37.260.000		37.260.000		7.740.000	-	7.740.000	-	